

Bản án số: 10/2022/HNGĐ.
Ngày: 30/9/2022
(V/v Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và ông Đỗ Quốc Kỳ

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Thung Giao B, xã Tú S, huyện Kim B, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

2. Bị đơn: Anh Hà Công Đ, sinh năm 1984; Có mặt

Nơi công tác: Kho 834- Cục quân khí, Địa chỉ: Xóm L, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14 tháng 02 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Công Đ đăng ký kết hôn ngày 05/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại xóm L, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Đến năm 2016 vợ chồng chuyển về sống tại Xóm Thiều N, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hà Công Đ ngoại tình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hay rượu chè bê

tha về đánh đập, chửi bới vợ con. Đã được cơ quan nơi anh Đ công tác khuyên nhủ, hòa giải nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, nên chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có một con chung cháu Hà Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của chị N muốn được nuôi con và yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không nợ các cá nhân và tổ chức tín dụng nào khác.

Bị đơn anh Hà Công Đ trình bày:

Về thời điểm đăng ký kết hôn, con chung cơ bản giống như lời khai của chị N. Về tình cảm vợ chồng anh Đ thừa nhận có duy nhất một lần do uống rượu không làm chủ được bản thân nên đã tát chị N một cái, nhưng anh vẫn còn tình cảm và mong muốn chị N suy nghĩ lại vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên chị N làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có một con chung cháu Hà Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý để chị N là người trực tiếp nuôi con và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chưa đề nghị Tòa án giải quyết;

Về công nợ chung: Chúng tôi không nợ các cá nhân và tổ chức tín dụng nào khác.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị N, anh Đ và nơi công tác của anh Đ cho thấy:

Chị N và anh Đ là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn. Qua hàng xóm láng giềng cho biết chị N, anh Đ có xảy ra cãi cọ và đánh nhau do anh Đ hay uống rượu, không làm chủ được bản thân.

Nơi công tác của anh Đ cũng cho biết: Đầu năm 2022 vợ chồng anh Đ, chị N có xảy ra mâu thuẫn và xô xát do anh Đ có uống rượu quá chén và có hành vi tát vợ hai cái. Chi bộ quản lý anh Đ có đến gặp gỡ gia đình chị N, anh Đ để hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Hà Công Đ.

Về con chung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận. Giao cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Bảo 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hà Công Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hà Công Đ; Công tác tại: Kho 834- Cục quân khí, địa chỉ: Xóm L, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Hà Công Đ là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay rượu chè, không làm chủ được bản thân dẫn đến có hành vi xô sát đánh chị N. Vợ chồng đã được hòa giải nhưng vẫn không có kết quả, anh Đ vẫn không thay đổi. Tòa án đã tạo điều kiện thời gian, kiên trì hòa giải nhưng sau thời gian đó, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ vẫn không có sự cải thiện, anh Đ muốn chị N suy nghĩ lại vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng cũng không có giải pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị N vẫn cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị N.

[3] Về con chung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Hà Gia B, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận trên không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức và cá nhân nào khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hà Công Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị N

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Hà Công Đ.

2.1 Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Gia B, sinh ngày 28/5/2016. Anh Hà Công Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Kể từ ngày chị Đinh Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hà Công Đ chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh Đ còn phải trả cho chị N số tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu số 0001680 ngày 25 tháng 02 năm 2022. Anh Hà Công Đ phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THADS huyện Cao Ph
- UBND xã Tây Ph
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Hiền
